ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1218 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 02 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nhà bia ghi tên liệt sĩ xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 102/TTr-SXD ngày 31/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nhà bia ghi tên liệt sĩ xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nhà bia ghi tên liệt sĩ xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc.

2. Địa điểm xây dựng: xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

4. Chủ đầu tư: Sư đoàn 3, Quân khu 1.

5. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn Phương Đông.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính:

- Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, nhóm C.

- Công trình dân dụng, cấp III.

7. Mục tiêu dự án: đầu tư cơ sở vật chất nhằm tri ân các liệt sĩ vì mục đích đền ơn đáp nghĩa, tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ có công bảo vệ tổ quốc và là nơi sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của Nhân dân trên địa bàn.

8. Quy mô đầu tư:

8.1. Đường vào khu nhà bia liệt sĩ

- Tuyến đường bê tông xi măng, dài 51,57m, chiều rộng 10m.

- Tuyến cống bản, dài 20,06m; tuyến cống tròn bê tông cốt thép, đường kính d=400mm, dài 43m.

- Kè đá bê tông hai bên lề đường dài 42,31m.

8.2. Khu nhà bia liệt sĩ xây mới các công trình, hạng mục

- Nhà bia cao 01 tầng, diện tích xây dựng 81,5m^2

- 02 nhà sắp lễ cao 01 tầng, diện tích xây dựng 55,7m^2.

- Công trình phụ trợ:

+ Khối nhà bảo vệ kết hợp khu vệ sinh cao 01 tầng, diện tích xây dựng 31m^2.

+ Cổng chính rộng 10,225m, tường rào dài 186m, sân lát gạch diện tích 733,8m^2.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà:

+ San nền khu đất dự án diện tích 2.505,47m^2.

+ Kè đá ranh giới khu đất xây dựng dài 75,49m.

+ Tuyến rãnh thoát nước dài 150m.

+ Cấp nước, cấp điện, cây xanh, chiếu sáng sân vườn.

9. Một số chỉ tiêu, thông số chính của công trình thuộc dự án

9.1. Tổng mặt bằng công trình

a) Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án theo quy hoạch 5.967,49m^2, bố trí gồm 02 khu gồm: khu đường vào nhà bia kết hợp cây xanh cảnh quan diên tích 3.422,37m^2; khu đất xây dựng nhà bia và các công trình phụ trợ diện tích 2.545,12m^2.

b) Trong khuôn viên khu đất xây dựng nhà bia bố trí các công trình gồm: nhà bia liệt sĩ diện tích 81,5m^2 tại phía Bắc khu đất, 02 nhà sắp lễ diện tích 55,7m^2 bố trí phía trước nhà bia liệt sĩ, hai bên đối xứng (phía Đông, phía Tây) khu đất; nhà vệ sinh diện tích 31m^2 bố trí góc Đông Nam khu đất, sân lát gạch tại trung tâm khu đất, cây xanh cảnh quan bố trí xen kẽ và phía ngoài các công trình tiếp giáp với ranh giới khu đất.

Tổng diện tích xây dựng 223,9m^2, mật độ xây dựng 3,75%, hệ số sử dụng đất 0,0375 lần, cao độ thiết kế mặt sân +290.00m.

9.2. Khu đất đường vào khu nhà bia liệt sĩ

a) Tuyến đường vào khu nhà bia liệt sĩ

- Mặt cắt ngang đường rộng 10m, trong đó lòng đường rộng 7m, lề đường hai bên tộng 1,5m (1,5x2).

- Kết cấu áo đường từ trên xuống gồm các lớp: lớp bê tông xi măng mác 250, dày 20cm; lớp bạt chống thấm; 02 lớp cấp phối đá dăm loại II, mỗi lớp dày 12cm; lớp đất san nền đầm chặt k=0,95.

b) Hệ thống thoát nước:

- Tuyến cống bản tiết diện lòng cống (1,15x0,86)m, dài 20,06m bố trí ngang đường tại điểm đầu tuyến giao với Quốc lộ 1; đáy cống, thành cống xây bằng đá hộc, vữa xây bằng xi măng cát mác 100; đáy dày 0,6m, thành dày 0,4m; nắp cống bằng tấm đan bê tông cốt thép mác 2050, dày 14cm.

- Tuyến cống tròn bê tông cốt thép, đường kính d=400mm, dài 43m bố trí dọc theo lề phải tuyến đường (từ ngoài vào).

- Kè đá bê tông bố trí hai bên lề đường xây bằng đá hộc, vữa xây bằng xi măng cát mác 100; tiết diện điển hình: đỉnh kè rộng 0,5m, thân kè cao 1,69-2,5m, đáy kè rộng 1,52m.

9.3. Khu đất nhà bia liệt sĩ

a) Nhà bia liệt sỹ

- Thiết kế kiến trúc: công trình cao 01 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước tim tường (8,7x5,1)m; chiều cao công trình 7,55m, trong đó chiều cao tôn nền 0,75m, chiều cao tầng nhà 4,6m, chiều cao mái 2,4m; mái dốc bố trí hoạ tiết hoa văn, đầu đao. Công năng trong nhà bố trí lư hương, bia ghi danh liệt sĩ.

- Thiết kế kết cấu: sử dụng móng băng bê tông cốt thép mác 250, dầm móng điển hình (22x30)cm; hệ cột, dầm, sàn mái bằng bê tông cốt thép mác 250; cột tròn đường kính d=0,44m, sàn mái dốc dày 10cm.

- Thiết kế hoàn thiện: nền nhà, tam cấp lát đá xanh tự nhiên (400x400)mm, dày 3cm; cột, dầm trát, sơn giả gỗ; mái dốc dán ngói mũi hài không tráng mem; hoa văn mái bằng gốm không tráng men.

b) 02 nhà sắp lễ

- Thiết kế kiến trúc: công trình cao 01 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước tim tường (7,5x3,9)m; chiều cao công trình 5,5m, trong đó chiều cao tôn nền 0,45m, chiều cao tầng nhà 3,3m, chiều cao mái 1,75m; mái dốc lợp tôn. Công năng trong nhà bố trí làm nơi sắp lễ.

- Thiết kế kết cấu: sử dụng móng đơn bê tông cốt thép mác 250; hệ cột, dầm bằng bê tông cốt thép mác 250; cột tròn đường kính d=0,44m; vì kèo, xà gồ mái bằng thép hộp (40x80x1,4)mm.

- Thiết kế hoàn thiện: nền nhà, tam cấp lát đá xanh tự nhiên

(400x400)mm, dày 3cm; cột, dầm trát, sơn giả gỗ; mái dốc lợp tôn chống nóng.

c) Công trình phụ trợ

- Khối nhà bảo vệ kết hợp khu vệ sinh:

+ Thiết kế kiến trúc: công trình cao 01 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước tim tường (5,8x3)m; chiều cao công trình 4,2m, trong đó chiều cao tôn nền 0,3m, chiều cao tầng nhà 2,7m, chiều cao mái 1,2m; mái dốc. Công năng trong nhà bố trí phòng bảo vệ 9m^2, 02 khu vệ sinh nam nữ riêng biệt diện tích mỗi khu 3,74m^2.

+ Thiết kế kết cấu: sử dụng móng băng bê tông cốt thép mác 250; tường bao chịu lực xây gạch bê tông xi măng dày 22cm, giằng đỉnh tường bê tông cốt thép mác 200; cột vì kèo, xà gồ mái bằng thép hộp (30x60x1,4)mm gác trên tường thu hồi.

+ Thiết kế hoàn thiện: tường trát, sơn hoàn thiện bằng sơn tổng hợp 03 nước, tường trong khu vệ sinh ốp gạch men kính (300x600)mm cao 2,4m; nền khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trơn (300x300)mm, nền phòng bảo vệ láng vữa xi măng mác 150; cửa đi, cửa sổ bằng khung nhôm, pano kính mờ; mái lợp tôn lạnh giả ngói; hè xung quanh nhà rộng 1m lát gạch men (600x600)m.

+ Thiết kế cấp điện, chiếu sáng: cấp điện chiếu sáng cho công trình được đấu nối từ tuyến đường dây 0,4kv của khu vực phía Tây Nam khu đất dự án, sử dụng dây dẫn CU/XLPE/PVC (2x4)mm^2; cấp điện chiếu sáng trong công trình bằng dây dẫn CU/PVC 2(1x1,5)mm^2; chiếu sáng công trình bằng đèn tuýp led 1,2m, đèn tròn ốp trần 36W.

+ Thiết kế cấp, thoát nước khu vệ sinh:

Cấp nước: bố trí 01 téc chứa nước đặt trên hệ khung giá đỡ cao 3m^3 phía ngoài nhà cấp nước cho khu vệ sinh; nguồn cấp nước được đấu nối từ nguồn cấp nước dịch vụ của khu vực phía Tây Nam khu đất dự án; giá đỡ téc nước bằng hệ khung thép hình V(50x50), đáy rộng (1,5x1,5)m, đỉnh rộng (1,1x1,1)m; ống cấp nước từ téc xuống khu vệ sinh sử dụng ống nhựa PPR đường kính d=25mm.

Thoát nước: nước xí, tiểu được thoát trực tiếp ra bể tự hoại (loại sản xuất sẵn bằng nhựa tổng hợp, dung tích 1,5m^3) bằng ống nhựa PVC đường kính d=110mm; nước rửa, nước sàn được thoát ra hố ga thu nước bằng ống nhựa PVC đường kính d=90mm, sau đó thoát ra tuyến thoát nước mặt của dự án.

- Cổng chính:

+ Vị trí: bố trí tại ranh giới phía Tây Nam nhà bia.

+ Cổng gồm khoang giữa rộng 4,83m, khoang phụ hai bên mỗi bên rộng 2,7m; trụ cổng bằng bê tông cốt thép mác 200, phía ngoài xây gạch bê tông xi măng, vữa xi măng cát mác 75, trát, sơn hoàn thiện 03 nước. Khoang hai bên: chiều cao thông thuỷ 3,33m, chiều cao mái 1,15m; khoang giữa: chiều cao thông thuỷ 4,48m, chiều cao mái 1,4m. Mái dốc, bằng bê tông cốt thép mác 200, phía trên dán ngói mũi hài, trang trí bằng hoa văn và các đầu đao. Cánh cổng bằng

thép hộp sơn tĩnh điện; tam cấp ốp đá tự nhiên màu đỏ.

- Tường rào:

+ Vị trí: bố trí xung quanh khu đất xây dựng nhà bia liệt sĩ dài 186m.

+ Tường rào hoa sắt, cao 2,6m; trụ tường xây bằng gạch bê tông xi măng, tiết diện (0,36x0,36)m, các trụ cách đều trung bình 3m; liên kết tường và đỉnh kè đá bằng giằng bê tông cốt thép mác 200, tiết diện (22x15)cm; thân tường phía dưới cao 0,8m, xây gạch không nung, dày 22cm; hoa sắt tường rào bằng thép đặc (14x14)mm.

- Sân: bố trí xung quanh các công trình xây dựng và phần diện tích trung tâm khu đất; các lớp từ trên xuống gồm: lớp gạch lát tezzaro (400x400)mm; lớp vữa xi măng mác 75, dày 2cm; lớp bê tông xi măng mác 150, dày 10cm; lớp đất san nền.

d) Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- San nền:

+ Diện tích đào 1,18m^2, diện tích đắp 2.504,27m^2.

+ Cao độ san nền trung bình +280.90m, độ dốc san nền 0,5%, độ chặt san nền k=0,95.

+ Đất thừa đi đổ vận chuyển bằng ô tô tự đổ cách công trình 3km tại bãi đất thải của dự án Tuyến đường cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng.

+ Đất đắp được vận chuyển về bằng ô tô tự đổ, vị trí lấy đất từ mỏ đất đắp của dự án Tuyến đường cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng (tại xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc) cách công trình 8m.

- Kè đá chắn đất san nền: bố trí dọc theo ranh giới khu đất xây dựng nhà bia; kè xây bằng đá hộc, vữa xây bằng xi măng cát mác 100; tiết diện điển hình: đỉnh kè rộng 0,5m, thân kè cao 1,69-2,5m, đáy kè rộng 1,53m.

- Tuyến rãnh thoát nước: bố trí bên trong, song song với hệ thống tường rào; lòng rãnh tiết diện lòng rãnh (0,4x0,45)m; rãnh hở, đáy rãnh bằng bê tông xi măng mác 150, dày 10cm; thành rãnh xây gạch không nung, dày 11cm bằng vữa xi măng mác 75.

- Cây xanh cảnh quan bố trí tại các phần diện tích còn lại trong khu đất dự án, chiếu sáng sân vườn bằng các cột đèn cao áp sử dụng năng lượng mặt trời.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng.

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- QCVN 02:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện

tự nhiên dùng trong xây dựng.

- TCVN 5575:2024 Thiết kế kết cấu thép.

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá, gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông cốt thép.

- TCVN 2737 : 2020 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207:2012 Đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 33:2006 Cấp nước mạng lưới đường ống công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCXD 51:2008 Thoát nước mạng lưới đường ống công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4474 :1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: 8.447.321.000 đồng, trong đó:

- Chi phí giải phóng mặt bằng: 1.729.725.550 đồng;
- Chi phí xây dựng: 5.556.686.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 90.764.000 đồng;
- Chi phí tư vấn: 671.613.108 đồng;
- Chi phí khác: 78.647.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 319.885.342 đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2025 - 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư: kinh phí của Sư đoàn 3, Quân khu 1; kinh phí xã hội hóa của tỉnh Lạng Sơn; Quỹ đền ơn đáp nghĩa của huyện Cao Lộc.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, UBND huyện Cao Lộc theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính hợp pháp, sự đầy đủ và chính xác của nội dung, hồ sơ trình phê duyệt.

2. Sư đoàn 3, Quân khu 1 (chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Chủ tịch UBND huyện Cao Lộc, Sư đoàn Trưởng Sư đoàn 3 Quân

khu 1; Trưởng phòng giao dịch số 16 thuộc Kho bạc Nhà nước Khu vực VI và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(CVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên